

Số: /YCBG-TTYT

Ea Kar, ngày tháng 8 năm 2025

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các đơn vị cung cấp dịch vụ thẩm định giá tại Việt Nam.

Trung tâm Y tế Ea Kar có nhu cầu tiếp nhận báo giá dịch vụ thẩm định giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu, Gói thầu thẩm định giá thiết bị y tế năm 2025 Dự toán mua sắm thẩm định giá thiết bị y phục vụ công tác khám, chữa bệnh, công tác chuyên môn của Trung tâm Y tế Ea Kar với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế Ea Kar.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Võ Thị Thu Thảo

Nhân viên Phòng Tổ chức-Hành chính.

Số điện thoại: 0706228989

Email: Bveakar.tchc@gmail.com.

Cách thức tiếp nhận báo giá: Nhận trực tiếp hoặc qua đường bưu điện tại Văn thư, Phòng Tổ chức-Hành chính, Trung tâm Y tế Ea Kar, 40 Trần Hưng Đạo, Xã Ea Kar, Tỉnh Đắk Lắk.

Thời hạn tiếp nhận báo giá: từ ngày đăng tải yêu cầu báo giá đến trước 15:30 ngày 05/09/2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời điểm hiệu lực của báo giá: tối thiểu 90 ngày, kể từ thời điểm kết thúc nhận báo giá 15:30 ngày 05/09/2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Nội dung công việc thực hiện

- Tên dịch vụ: Thẩm định giá thiết bị y tế năm 2025 với các nội dung tại (Phụ lục chi tiết đính kèm).

- Địa điểm thực hiện dịch vụ: Trung tâm Y tế Ea Kar, 40 Trần Hưng Đạo, Xã Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

2. Các đơn vị cung cấp dịch vụ thẩm định giá có nhu cầu tham gia gửi 01 bộ Hồ sơ báo giá để Trung tâm có cơ sở lựa chọn được đơn vị thẩm định giá đúng theo quy định.

- Hồ sơ báo giá gồm:

+ Báo giá (đã bao gồm thuế (VAT), các chi phí đi lại thẩm định và các chi phí khác có liên quan).

+ Hồ sơ pháp lý của doanh nghiệp.

+ Hồ sơ năng lực và kinh nghiệm.

Trung tâm Y tế Ea Kar rất mong nhận được sự quan tâm và báo giá của các tổ chức có chức năng cung cấp dịch vụ thẩm định giá.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HTMĐTQG;
- Phòng DS-TTGDSK (để đăng tải);
- Lưu: VT, KD-TTB-VTYT.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thanh Hùng

Phụ lục
Danh mục thiết bị y tế

(Kèm theo yêu cầu báo giá số

/YCBG-TTYT ngày

/8/2025 của Trung tâm Y tế Ea Kar)

STT	Tên thiết bị y tế	Model	Hãng sản xuất-Nước sản xuất	Cấu hình, tính năng, thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
1	Máy xét nghiệm miễn dịch tự động	iFlash-1800A	Shenzhen YHLO Biotech-Trung Quốc	1. Yêu cầu chung: - Máy mới 100% - Năm sản xuất: 2025 trở đi. - Cơ sở sản xuất thiết bị y tế đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương. 2. Yêu cầu cấu hình: - Máy chính: 01 chiếc. - Máy vi tính: 01 chiếc. - Màn hình cảm ứng chạm: 01 chiếc. - Hóa chất chạy thử: free T4, T3, TSH – mỗi loại ≥ 1 hộp (≥ 100 test/hộp). - Hóa chất Wash Buffer: ≥ 01 hộp. - Pre-Trigger Solution/Trigger Solution: mỗi loại ≥ 1 lọ. - Cleaning Solution: ≥ 01 lọ. - Cuvette: ≥ 01 túi (≥ 1000 cái). - Control, Calibrator đủ dùng cho 300 test. - Máy in: 01 chiếc. - Hướng dẫn sử dụng: 01 bộ. 3. Yêu cầu tính năng, thông số kỹ thuật: - Số vị trí đặt mẫu: ≥ 50 vị trí mẫu, có chức năng STAT. - Có chức năng đọc mã vạch mẫu. - Có chức năng STAT. - Có chức năng tự pha loãng. - Có máy quét mã vạch cầm tay và đầu đọc mã vạch tự động - Đầu kim làm bằng kim loại không rỉ, chống bám dính.	Cái	1

STT	Tên thiết bị y tế	Model	Hãng sản xuất-Nước sản xuất	Cấu hình, tính năng, thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
				- Tự động lắc hạt từ tính. - Có thể phát hiện máu đông và phát hiện mức chất lỏng. - Kim hút có chức năng chống va chạm. - Cuvet sử dụng một lần. - Điều khiển trên màn hình cảm ứng. - Tương thích LIS. - Hiệu chuẩn, QC và xử lý sự cố thông minh. - Phương pháp đo: xét nghiệm miễn dịch hóa phát quang. - Công suất: ≥ 180 T/H (Test/giờ); (xét nghiệm/giờ). - Thời gian trả kết quả đầu tiên: ≤ 12 phút hoặc ≤ 19 phút. - Số vị trí thuốc thử: ≥ 20 vị trí thuốc thử, có chức năng giữ lạnh $2-8^{\circ}\text{C}$. - Loại mẫu: huyết thanh/huyết tương - Vị trí mẫu: ≥ 50 vị trí, tải liên tục. - Thể tích mẫu dùng cho xét nghiệm: $5-150\ \mu\text{L}$ - Hệ thống ủ: ≥ 75 vị trí, ủ nhiệt độ ở khoảng $37^{\circ}\text{C} \pm 0.3^{\circ}\text{C}$ - Hệ thống kim hút: có thể phát hiện mức chất lỏng, phát hiện máu đông, chức năng chống va chạm. - Hệ điều hành: windows 10 hoặc tương đương, màn hình cảm ứng chạm, tương thích LIS. - Có các chỉ số xét nghiệm (có khả năng chạy được thông số khác nhau): + Ung thư: CEA, AFP, CA 19-9, CA 15-3, CA 125, HE4, TPSA, FPSA, SCC, CYFRA 21-1, ProGRP. + Tim mạch: NT-proBNP, cTnI, hs-cTnI, MYO, CK-MB, D-dimer. + Tuyến giáp: FT3, FT4, T3, T4, TSH, Anti-Tg, Anti-TPO, TG. + Hormone: β – HCG, PROG, TESTO, LH, FSH, PRL, E2,		

STT	Tên thiết bị y tế	Model	Hãng sản xuất-Nước sản xuất	Cấu hình, tính năng, thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
				AMH. + 2019-nCoV IgM, 2019-nCoV IgG, 2019-nCoV IgA, 2019-nCoV Ag, 2019-nCoV Nab. + SARS-CoV-2 IgG-S. + Chuyển hóa xương: 25-OH VD, CT, PTH. + Tình trạng viêm nhiễm: PCT, CRP, IL-6. + Dạ dày: PG I, PG II. + Viêm gan: HA, PIIIPN-P, Col IV, Laminin, VB12. + Bệnh thiếu máu: Folate, Ferritin, Vitamin B12. + Bệnh tiểu đường: C-peptide, Insulin, Adiponectin.		
2	Đèn mô treo trần 2 nhánh	Starled3 NX	ACEM SpA-Italia	1. Yêu cầu chung - Năm sản xuất: 2025 trở đi. - Thiết bị mới 100%. - Cơ sở sản xuất thiết bị y tế đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương. 2. Yêu cầu cấu hình: - Đầu đèn gắn trên trục treo trần: 02 chiếc. - Tay nắm đèn, tiết trùng được: 02 chiếc. - Hướng dẫn sử dụng tiếng Anh + tiếng Việt: 01 bộ. 3. Yêu cầu tính năng, thông số kỹ thuật: - Công nghệ đèn Led, ánh sáng lạnh. - Ánh sáng đồng nhất và không đổ bóng. - Tay cầm chỉnh đèn có thể tháo rời và tiết trùng. - Bộ điều khiển cảm ứng trên đầu đèn có chức năng: - Chức năng tắt/mở. - Điều chỉnh cường độ sáng. + DoF-Trường sâu sáng-cho ánh sáng sâu. + ENDO-Ánh sáng cho phẫu thuật nội soi.	Cái	1

STT	Tên thiết bị y tế	Model	Hãng sản xuất-Nước sản xuất	Cấu hình, tính năng, thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
				+ SIZE-Điều chỉnh đường kính điểm sáng để tập trung vào vùng phẫu thuật. + SYNC-Chức năng (tùy chọn) hữu dụng cho điều khiển đồng bộ khi kết hợp. - Cường độ sáng tại tâm: ≥ 160.000 lux. - Điều chỉnh cường độ sáng: từ 5% đến 100% vô cấp. - Nguồn sáng: Led - Tuổi thọ bóng đèn LED: ≥ 60.000 giờ. - Chỉ số hoàn màu (Ra): ≥ 98. - Đường kính trường sáng: 24-33 cm. - Khoảng cách làm việc có thể điều chỉnh tiêu cự: 70-150 cm. - Độ sâu sáng L1 + L2 (20%): ≥ 117cm. - Độ sâu sáng L1 + L2 (60%): ≥ 71cm. - Nhiệt độ màu tiêu chuẩn, CCT: ≥ 4500K. - Nhiệt độ màu thay đổi: Từ 3.000 K đến 5.700 K. - Đường kính đầu đèn: ≥ 50 cm. - Tay nắm chỉnh đèn: Có thể tháo và hấp tiệt trùng.		
3	Máy đo thị trường mắt	APS-T90	ChongQing Kanghua Ruiming Science Technology Co., Ltd., Trung Quốc	1. Yêu cầu chung - Năm sản xuất: 2025 trở đi. - Thiết bị mới 100%. - Cơ sở sản xuất thiết bị y tế đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương. 2. Yêu cầu cấu hình: - Máy chính: 01 chiếc - Thiết bị tương tác bệnh nhân: 01 chiếc - Cáp USB: 01 chiếc - Dây điện nguồn: 01 chiếc - Tài liệu hướng dẫn sử dụng: 01 bộ	Cái	1

STT	Tên thiết bị y tế	Model	Hãng sản xuất-Nước sản xuất	Cấu hình, tính năng, thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
				- Bộ máy tính, máy in laser: 01 bộ. - Giá đỡ điều khiển lên xuống bằng động cơ điện: 01 chiếc. 3. Yêu cầu tính năng, thông số kỹ thuật: - Kiểu kích thích: Đèn chiếu. - Màn hình kích thích: Mặt cong. - Phương thức phát hiện: Thị trường tĩnh và thị trường động - Góc phát hiện: 0-90⁰ - Cường độ sáng: 0-51db - Khoảng cách kiểm tra: 300mm. - Màu kích thích: Đỏ, xanh dương, trắng. - Cường độ sáng kích thích: 0asb-10000asb. - Ánh sáng nền: Trắng (31.5asb), vàng (315asb). - Thời gian hiển thị kích thích: phù hợp với bệnh nhân, tiêu chuẩn, chậm, tùy chọn. - Đo kích thước đồng tử: Tự động - Theo dõi chuyển động của đầu: theo dõi vị trí mắt và tự động điều chỉnh. - Đo ánh sáng: Tự động đo và điều chỉnh. - Kích thước kích thích: goldmann I, II, III, IV, V - Chiến lược phát hiện: ngưỡng toàn bộ, ngưỡng nhanh, tùy chọn, định lượng tổn thương, động thông minh, động nhanh thông minh. - Chế độ ngưỡng: liên quan đến tuổi, liên quan tới ngưỡng, đơn. Thị trường tĩnh - Chế độ ngưỡng: trung tâm 10-2, trung tâm 24-2, trung tâm 30-2, trung tâm 60-4, phía mũi, hoàng điểm. - Bài kiểm tra đặc biệt: trung tâm 40, trung tâm 64, trung tâm 76, trung tâm 80, chu biên 60, mũi, Armaly toàn thị trường, full		

STT	Tên thiết bị y tế	Model	Hãng sản xuất-Nước sản xuất	Cấu hình, tính năng, thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
				field 81, full field 120, full field 35, full field 246, trên 36, trên 64, Esterman 1 mắt, esterman 2 mắt. Thị trường động + Chương trình động: quy trình thủ công, quy trình chuẩn (chuẩn 45, chuẩn 30, phân giải cao 15), bản đồ điểm cố định, bản đồ điểm tối, bản đồ điểm mù, quét tùy chọn, chương trình động tùy chỉnh. - Thông số kích thích: có thể điều chỉnh (tốc độ 1-9/s, kích thước kích thích, cường độ, phạm vi kiểm tra...) - Theo dõi cố định: theo dõi theo thời gian thực, điểm mù, theo dõi mắt, báo động mắt không đúng vị trí. - Phần mềm: phân tích đáng tin cậy, phân tích thị trường đơn, báo cáo phân tích thị trường nói chung, phân tích GHT, GPA - Báo cáo: biểu đồ giá trị, biểu đồ thang xám, biểu đồ theo db, biểu đồ độ lệch.		
4	Máy phun chống dịch ULV	Solo Master 466 Evolution	Solo Kleinmotoren GmbH- Đức	1. Yêu cầu chung - Năm sản xuất: 2025 trở đi. - Thiết bị mới 100%. 2. Yêu cầu cấu hình - Máy chính: 01 cái - Bộ lắp đặt tiêu chuẩn kèm theo: 01 bộ - Vòi phun ULV: 01 cái - Tài liệu hướng dẫn sử dụng: 01 bộ. 3. Yêu cầu tính năng, thông số kỹ thuật - Bộ lọc làm bằng thép không gỉ. - Mở rộng phạm vi phun thông qua tốc độ đẩy khí cao và vòi phun được tối ưu hóa. - Bình chứa dung tích lớn làm từ nhựa chống tia UV. Mức nước	Cái	2

STT	Tên thiết bị y tế	Model	Hãng sản xuất-Nước sản xuất	Cấu hình, tính năng, thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
				luôn có thể đọc được qua thành bình trong suốt. - Bộ điều khiển được thiết kế công thái học cho điều khiển ga, lượng phun và khởi động/dừng. - Bình xăng lớn cùng với động cơ 2 thì tiết kiệm đảm bảo chu kỳ làm việc dài. - Khung hỗ trợ cải tiến mới, sử dụng thoải mái, có hình dạng công thái học với dây đeo có đệm, tay cầm tích hợp, hệ thống chống rung và khe hở bảo trì. - Được thiết kế để bảo trì dễ dàng. - Vỏ quạt được làm bằng nhựa có độ đàn hồi. - Vòi phun nhựa dài có thể xoay, có thể xoay dễ dàng theo mọi hướng. - Động cơ 2 thì tiên tiến, ít phát khí thải với xi lanh được phủ lớp đặc biệt giúp kéo dài tuổi thọ của thiết bị. - Dung tích động cơ: $\geq 66,5 \text{ cm}^3$ - Công suất: $\geq 2.1 \text{ kW}/2.9 \text{ hp}$ - Dung tích bình hóa chất: $\geq 14\text{L}$ - Tốc độ phun: $\geq 1400 \text{ m}^3/\text{giờ}$ - Vòi phun ULV: kích thước giọt từ 40 đến 51 μm.		
5	Bình phun tồn lưu	Solo 411	Solo Kleinmotoren GmbH- Đức	1. Yêu cầu chung - Năm sản xuất: 2025 trở đi. - Thiết bị mới 100%. 2. Yêu cầu cấu hình - Máy chính: 01 cái - Bộ lắp đặt tiêu chuẩn kèm theo: 01 bộ. - Tài liệu hướng dẫn sử dụng: 01 bộ. 3. Yêu cầu tính năng, thông số kỹ thuật - Bình xịt đeo vai chạy bằng pin nhẹ nhất và nhỏ gọn nhất.	Cái	4

